

của con người, chúng đưa họ phát triển theo hướng tồn tại và ổn định, hoặc đẩy họ đến chỗ tan rã và diệt vong.

Những nguyên tắc tôi đang nói đến tuyệt nhiên không phải là những điều khó hiểu, bí hiểm, hay mang màu sắc của một tôn giáo đặc biệt nào đó, mà là những điều hiển nhiên đối với mọi tôn giáo, trong các triết lý xã hội và các hệ thống đạo đức đã có từ lâu đời. Những nguyên lý hay quy luật tự nhiên này gần như là một phần trong điều kiện sống của con người, của ý thức và lương tâm con người. Chúng gần như tồn tại trong mỗi cá nhân, không phụ thuộc vào điều kiện xã hội và ý muốn chủ quan của con người, cho dù chúng có thể bị vùi dập hay làm cho tê liệt bởi những điều kiện bất lợi hay sự phản kháng nào đó.

Ví dụ, khi tôi nói về nguyên tắc *công bằng* thì sẽ nảy sinh ra khái niệm công bằng và công lý. Đường như trẻ con cũng có một ý thức bẩm sinh về sự công bằng, cho dù được rèn luyện trong điều kiện ngược lại. Tuy có một sự khác biệt rất lớn giữa định nghĩa và việc thực hiện công bằng, nhưng nhận thức về sự công bằng lại là một nhận thức chung.

Nguyên tắc *trung thực* và *lương thiện* tạo cơ sở cho sự tin cậy - điều cốt yếu cho sự hợp tác, phát triển bền vững trong bản thân của một con người và trong các mối quan hệ của con người với nhau.

Một nguyên tắc nữa là *nhân quyền*. Khái niệm cơ bản trong Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ đã nêu rõ giá trị của nguyên tắc này: “Chúng tôi khẳng định một chân lý hiển nhiên rằng: mọi người sinh ra đều bình đẳng, rằng tạo hóa đã ban cho họ những quyền tất yếu và bất khả xâm phạm, trong đó có quyền sống, quyền được tự do và mưu cầu hạnh phúc”.